

Số: /2023/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế hoạt động của Kiểm soát viên
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100%
vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính
phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách
nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà
nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Bộ
Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với
Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành
viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 684/TTr-STC ngày 08 tháng
12 năm 2023;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm
soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100%
vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động-Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quản lý; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Báo VP, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Việt Văn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
thuộc ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao của Kiểm soát viên; cơ chế phối hợp giữa Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Kiểm soát viên; tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên tại các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho Kiểm soát viên (gồm Kiểm soát viên chuyên trách và Kiểm soát viên không chuyên trách), Chủ tịch, Giám đốc công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Công ty*” là Công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết Vĩnh Phúc và các Công ty TNHH MTV thủy lợi thuộc UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. “*Kiểm soát viên*” (bao gồm Kiểm soát viên chuyên trách và Kiểm soát viên không chuyên trách) công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây viết tắt là Kiểm soát viên) là cá nhân do UBND tỉnh Vĩnh Phúc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện các quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 107, Điều 108 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Chương II

NGHĨA VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

Thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 104 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

Điều 5. Quyền của Kiểm soát viên

Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 105 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều 6. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm; chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ.

2. Kiểm soát viên đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Kiểm soát viên được sử dụng con dấu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

Thực hiện theo các nội dung quy định tại Điều 107 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 21 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Các phương pháp và hình thức giám sát của Kiểm soát viên

1. Phương pháp giám sát:

a) Giám sát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau; Kiểm soát viên thực hiện việc giám sát, đối chiếu với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung.

b) Giám sát trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với cá nhân, đơn vị phụ thuộc có liên quan trong Công ty để thực hiện việc giám sát, kiểm tra các chứng từ, tài liệu, báo cáo để đối chiếu với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để có ý kiến đánh giá việc chấp hành các quy định của các cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hình thức giám sát:

a) Giám sát định kỳ: căn cứ kế hoạch, chương trình công tác giám sát, kiểm tra của Kiểm soát viên đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt; Kiểm soát viên

thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát, kiểm tra với Chủ tịch, Giám đốc và đối tượng được giám sát trước khi thực hiện;

b) Giám sát đột xuất: khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền; do yêu cầu công việc phải giám sát đột xuất hoặc có đơn thư khiếu nại, tố giác cần phải xác minh; Kiểm soát viên quyết định thực hiện việc giám sát đột xuất; đồng thời, thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát đột xuất với Chủ tịch, Giám đốc Công ty và báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc trước khi thực hiện.

Chương III

CƠ CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 9. Cơ chế phối hợp giữa Kiểm soát viên và Chủ tịch, Giám đốc Công ty

1. Kiểm soát viên.

a) Khi xem xét, đánh giá các báo cáo của Công ty nếu cần làm rõ về các nội dung giám sát, Kiểm soát viên yêu cầu Công ty cung cấp báo cáo, hợp đồng, sổ sách kế toán và tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan;

b) Kiểm soát viên hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, giám sát đồng thời phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch, Giám đốc Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình;

c) Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban, họp lãnh đạo Công ty mở rộng, họp chuyên đề và các cuộc khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty và có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết;

d) Kiểm tra công tác chấp hành việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền qua các kiến nghị, điều chỉnh của các đoàn kiểm toán, kiểm tra, thanh tra (nếu có);

đ) Kiểm soát viên gửi báo cáo đến UBND tỉnh Vĩnh Phúc thì đồng thời gửi cho Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối với Chủ tịch và Giám đốc Công ty

a) Công ty, Chủ tịch, Giám đốc Công ty được UBND tỉnh Vĩnh Phúc thông tin đầy đủ, kịp thời về việc quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Kiểm soát viên tại Công ty;

b) Đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Công ty phải gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch, Giám đốc Công ty;

c) Trước khi gửi báo cáo đến UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm soát viên thống nhất với Chủ tịch, Giám đốc công ty các nội dung báo cáo. Trường hợp Chủ tịch,

Giám đốc công ty có ý kiến khác với nội dung báo cáo thì Công ty có quyền gửi văn bản đến UBND tỉnh Vĩnh Phúc trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Kiểm soát viên;

d) Thực hiện các biện pháp quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm mục tiêu bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nếu xét thấy Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của Công ty thì Công ty có quyền báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời thông báo cho Kiểm soát viên biết;

đ) Phối hợp cùng Kiểm soát viên nắm bắt các thông tin về việc triển khai, thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát. Chủ tịch, Giám đốc Công ty và những người quản lý khác trong Công ty phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu phục vụ cho Kiểm soát viên;

e) Tổ chức, thu xếp nơi làm việc, cơ sở vật chất và trang thiết bị công tác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên; đề xuất UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt tiêu chuẩn, định mức về cơ sở, vật chất, trang thiết bị làm việc và các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Kiểm soát viên;

g) Chủ động phối hợp cùng Kiểm soát viên trong các cuộc họp giao ban, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề và các cuộc họp khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên để cùng tham gia đóng góp ý kiến vào các phương án, mục tiêu, chiến lược kinh doanh cũng như góp ý vào các nội quy, quy chế của Công ty nhằm hoàn thiện và đúng với quy định của pháp luật;

h) Chủ động phối hợp cùng Kiểm soát viên khắc phục những kiến nghị, thực hiện các kết luận mà Kiểm soát viên đã đưa ra qua các cuộc kiểm tra, giám sát (nếu có) hoặc các yêu cầu của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Cơ chế phối hợp, báo cáo, xin ý kiến giữa UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Kiểm soát viên

1. UBND tỉnh Vĩnh Phúc:

a) Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thuộc UBND tỉnh Vĩnh Phúc bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành;

b) Phê duyệt kế hoạch xây dựng công tác hàng năm của Kiểm soát viên;

c) Theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động, quản lý, chế độ chính sách của Kiểm soát viên;

d) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên về quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này;

đ) Trả lời kịp thời bằng văn bản các kiến nghị, đề xuất đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, có tính cấp bách mà Kiểm soát viên gửi xin ý kiến UBND tỉnh Vĩnh Phúc;

e) Thông báo cho Công ty và các cơ quan liên quan về việc ra quyết định bổ nhiệm Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành, để Công ty thu xếp nơi làm việc và các trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên

a) Quý I hằng năm, Kiểm soát viên phải xây dựng kế hoạch công tác hằng năm trình UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm đã được phê duyệt;

b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác xây dựng hàng năm Kiểm soát viên phải chủ động công việc ngoài phạm vi kế hoạch mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cần phát hiện kịp thời những sai phạm hoặc những dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc đưa ra các kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có), đồng thời báo cáo ngay cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Chủ tịch Công ty để phối hợp đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời;

c) Định kỳ trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm, Kiểm soát viên phải gửi cho UBND tỉnh Vĩnh Phúc báo cáo bằng văn bản về tình hình thực hiện quyền của Kiểm soát viên tại Công ty quy định tại Điều 5 Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới;

d) Đề xuất UBND tỉnh Vĩnh Phúc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty (nếu xét thấy cần thiết).

Chương IV

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ NHIỆM VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 11. Căn cứ, nội dung, thời điểm, trách nhiệm, tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng

1. Trách nhiệm, căn cứ, tiêu chí, nội dung đánh giá và xếp loại chất lượng hàng năm thực hiện theo Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

2. Việc đánh giá Kiểm soát viên được thực hiện hàng năm sau khi UBND tỉnh Vĩnh Phúc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo đến Kiểm soát viên.

3. Kiểm soát viên được đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm theo 04 mức độ: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Đối với Kiểm soát viên là đảng viên thì đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên trước; đánh giá, xếp loại chất lượng quản lý sau.

Điều 12. Quy trình, trình tự thủ tục đánh giá

1. Kiểm soát viên viết bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại chất lượng (theo mẫu phụ lục kèm theo Quy chế này) gửi về các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với Kiểm soát viên tại công ty TNHH MTV thủy lợi) và doanh nghiệp.

2. Trên cơ sở bản tự nhận xét, đánh giá mức độ xếp loại chất lượng của Kiểm soát viên; ý kiến đánh giá của các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các doanh nghiệp và căn cứ tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng quy định tại Quy chế này, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hàng năm và các quy định của pháp luật, Sở Nội vụ tổng hợp, đề xuất đánh giá mức độ xếp loại chất lượng để tham mưu UBND tỉnh Vĩnh Phúc xem xét, quyết định.

3. Đối với Kiểm soát viên không chuyên trách: việc xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ Kiểm soát viên là một phần nội dung để người đứng đầu cơ quan quản lý đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của công chức.

Chương V

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CÔNG TÁC, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 13: Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Kiểm soát viên

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác và các chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; các khoản chi phí này được tính vào chi phí kinh doanh và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp.

2. Thù lao đối với Kiểm soát viên không chuyên trách tại công ty được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách. Trường hợp công ty không có Kiểm soát viên chuyên trách thì thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách được tính theo tiền lương của Phó giám đốc.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể khác của doanh nghiệp như cán bộ, nhân viên và người lao động của doanh nghiệp.

Điều 14. Quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên

Việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25/11/2021 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 15. Tổ chức thực hiện****1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội nhận xét, đánh giá kết quả công tác hàng năm của Kiểm soát viên theo các tiêu chí của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

b) Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm của Kiểm soát viên, Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc xem xét, quyết định mức xếp loại cuối năm đối với Kiểm soát viên theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Căn cứ vào bản tự nhận xét, đánh giá của Kiểm soát viên; Sở Tài chính tổng hợp đối chiếu chương trình và kết quả công tác năm, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công của Kiểm soát viên và căn cứ vào các tiêu chí đánh giá của Kiểm soát viên để nhận xét, đánh giá và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm đối với Kiểm soát viên, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đối với Kiểm soát viên theo quy định.

b) Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên, Sở Tài chính thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên tại các Công ty.

c) Báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại các Công ty theo yêu cầu của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

d) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định liên quan đến vướng mắc của Quy chế trong quá trình thực hiện theo đề nghị của các sở, ngành và các Công ty.

3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và đầu tư

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và bản tự nhận xét, đánh giá của Kiểm soát viên, các tiêu chí đánh giá để nhận xét, đánh giá và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm đối với Kiểm soát viên, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm của Kiểm soát viên;

4. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh về chế độ thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên (chuyên trách và không chuyên trách) theo quy định hiện hành.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và bản tự nhận xét, đánh giá của Kiểm soát viên, các tiêu chí đánh giá để nhận xét, đánh giá và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm đối với Kiểm soát viên, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và bản tự nhận xét, đánh giá, các tiêu chí đánh giá của Kiểm soát viên để nhận xét, đánh giá và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm đối với Kiểm soát viên, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch công tác hàng năm của Kiểm soát viên;

6. Cấp uỷ và Ban lãnh đạo Công ty căn cứ vào bản tự nhận xét, đánh giá cuối năm đối chiếu với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch của Kiểm soát viên tại Công ty, có ý kiến nhận xét, đánh giá toàn diện và đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm đối với Kiểm soát viên bằng văn bản và gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

7. UBND tỉnh Vĩnh Phúc; Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty, người quản lý, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

8. Các nội dung, quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Quy chế này.

9. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên chưa được nêu trong Quy chế này sẽ thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan; trường hợp có những quy định của pháp luật khác với những điều, khoản trong Quy chế này thì áp dụng những quy định của pháp luật để điều chỉnh hoạt động của Kiểm soát viên.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Khi Nhà nước ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật mới liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên, hoặc trong quá trình thực hiện có phát sinh những vướng mắc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, tổ chức báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC
MẪU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM
CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

(Kèm theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

UBND TỈNH VĨNH PHÚC
TÊN ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ,
XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG NĂM.....

- Họ và tên:

- Chức vụ:

TT	Nội dung đánh giá	Mức quy định	Cá nhân tự đánh giá	Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng)
1	Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
2	Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;	1. Đạt 2. Chưa đạt		
3	Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);	1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục		
4	Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu.	1. Đạt 2. Chưa đạt		
5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao: - Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn. - Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Chủ tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Công ty trong việc điều lệ của Công ty, quy chế tài chính của Công ty, tổ chức sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; - Giám sát hoạt động của Chủ tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Công ty trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh	Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm: 1. Đạt 100%. 2. Đạt từ 90% trở lên. 3. Đạt từ 70% đến < 90%. 4. Đạt dưới 70%.		

<p>doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của doanh nghiệp; bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát hoạt động của Chủ tịch, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Công ty trong việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp, chế độ tiền lương, tiền thưởng; - Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá Công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời chính xác; - Phản ánh kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp mình kiểm soát; - Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Ủy ban nhân dân tỉnh, về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của tỉnh; kiến nghị UBND tỉnh các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; - Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối chiếu kết quả thực hiện với chương trình công tác); 			
---	--	--	--

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (đánh dấu X vào một trong 04 ô tương ứng dưới đây):

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (<i>các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 1</i>)	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (<i>các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2</i>)	Hoàn thành nhiệm vụ (<i>các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3</i>)	Không hoàn thành nhiệm vụ (<i>các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 2 và nội dung 5 ở mức 4</i>)	
---	--	--	--	--

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm

Người tự nhận xét, đánh giá

(Ký, ghi rõ họ tên)